**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN TRẢNG BOM**
TỈNH ĐỒNG NAI

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **150**/2023/HSST
Ngày: 25-7-2023.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Đỗ Thùy Dung
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đinh Xuân Dậu
Ông Nguyễn Đình Quang

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà***: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường - Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 159/2023/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2023/QĐXXST-HS ngày 07/7/2023, đối với các bị cáo:

**1. NGUYỄN HỮU K, sinh ngày 25/11/1985 tại tỉnh Đồng Nai.**
Trú tại: Số A, khu phố I, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
Nghề nghiệp: Làm mộc Trình độ học vấn: 5/12
Dân tộc: Kinh Giới tính : Nam
Tôn giáo : Thiên chúa Quốc tịch : Việt Nam
Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị L1.
Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ hai.
Vợ là Nguyễn Thị Lệ K1, sinh năm 1990; Có 03 con nhỏ (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013)
Tiền án, tiền sự: Không
*Nhân thân:*

- Ngày 18/4/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo bản án số 202/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2013 và án phí ngày 06/9/2012.

- Ngày 01/11/2006, bị Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Đ.

Bị bắt giam giữ từ ngày 03/02/2023. (Có mặt)

**2. NGUYỄN THANH HOÀI, sinh ngày 26/7/2001 tại tỉnh Đồng Nai.**

Trú tại: Số A, ấp Đ, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn: 6/12

Dân tộc: Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Thiên chúa Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Nguyễn Thanh L2 và bà Nguyễn Thị N.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt giam giữ từ ngày 03/02/2023. (Có mặt)

* ***Người làm chứng:***

1/ Ông Lý Văn D, sinh năm 1958

2/ Ông Lý Cao B, sinh năm 1995

*(Ông* D, *ông* B *vắng mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 35 phút, ngày 03/02/2023, Công an phát hiện trong căn chòi hoang tại tổ B, ấp Đ, xã H 3 có 03 đối tượng gồm: Lý Minh T, Nguyễn Hữu K1, Nguyễn Thanh H đang tụ tập có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khi thấy Công an kiểm tra, T bỏ chạy khỏi hiện trường, qua kiểm tra phát hiện trên bàn chỗ K1 và H đang ngồi có 05 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. K1 và H khai nhận 05 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá do K1 và H vừa mua, mục đích để sử dụng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K1, H và thu giữ vật chứng, phương tiện bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Hữu K1, Nguyễn Thanh H và Lý Minh T là bạn sử dụng ma túy với nhau. Chiều ngày 02/02/2023, K1 mượn xe mô tô biển số 49H1 – 177.41 của T, đến khoảng 19 giờ cùng ngày K1 rủ H đi trả xe cho T. Khi đến nhà T thì thấy T đang ở trong chòi hoang tại bãi đất trống cạnh nhà, K1 và H đi vào trong chòi để trả xe cho T. Lúc này, T lấy ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, trong nỏ đã có sẵn ma túy đá, T rủ K1 và H cùng sử dụng thì K1 và H đồng ý.

H sử dụng quẹt ga của mình đốt nóng ma túy trong nỏ, sau đó T, K1 và H cùng hít, mỗi người hít 03 hơi thì hết ma túy trong nỏ. T, K1 và H nằm trên võng để phê ma túy. Đến khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 03/02/2023, K1 rủ T và H tiếp tục sử dụng ma túy thì T và H đồng ý. K1 sử dụng điện thoại của mình liên lạc với Phan Hồng L3 hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, sẽ trả tiền sau thì L3 đồng ý. Sau đó, K1 nói H đi lấy ma túy mang về cho K1. H sử dụng xe mô tô biển số 49H1 – 177.41 đến gặp Lắm ở nhà trọ tại tổ A, khu phố I, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì L3 giao cho H 05 gói ma túy đá. H mang 05 gói ma túy về đưa cho K1, K1 để lên bàn trong chòi. Lúc này K1, H và T ngồi vào bàn định sử dụng ma túy nhưng chưa sử dụng thì bị Công an kiểm tra phát hiện, T bỏ chạy khỏi hiện trường còn K1 và H bị bắt giữ.

Tại kết luận giám định số 201/KL-KTHS ngày 09/02/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng: 0,7151gam, loại: Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) bám dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, loại: Methamphetamine.

Ngày 10/02/2023, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Hữu K1, Nguyễn Thanh H về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự để điều tra theo quy định. Quá trình điều tra các bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số 142/CT/VKS-TB ngày 25/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Hữu K1, Nguyễn Thanh H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Theo Công văn số 590/CV/VKS-TB ngày 03/7/2023 và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu K1, Nguyễn Thanh H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu K1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, bị cáo Nguyễn Thanh H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

*Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 phong bì niêm phong ma túy sau giám định đề nghị tịch thu, tiêu huỷ.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 5 màu trắng, gắn sim 0937093492 của bị cáo K1, đã sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy, đề nghị tịch thu sung công.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo, gắn sim số 0914623701 là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thanh H, không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho bị cáo H.

- Đối với xe mô tô biển số 49H1 – 177.41, số máy: JC52E – 4193553, số khung: RLHJC5217CY147727, bị cáo H đã sử dụng làm phương tiện mua ma túy. Kết quả tra cứu biển số xe 49H1 – 177.41, số máy 1FC4015735, số khung RLCS1FC40EY015725 cấp cho bà Mai Thị H1. Tiếp tục tra cứu xe mô tô số máy JC52E – 4193553, số khung RLHJC5217CY147727 thì không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm trên. Nên xác định xe mô tô của T, biển số 49H1 – 177.41, số máy: JC52E – 4193553, số khung: RLHJC5217CY147727 đang gắn biển số giả; Và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: nỏ thủy tinh, chai nhựa, ống hút, quẹt ga) của T sử dụng làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng hiện nay T không có mặt ở địa phương, chưa được làm rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

*Về án phí*: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Các bị cáo Nguyễn Hữu K1, Nguyễn Thanh H đều là những đối tượng có sử dụng ma túy và không có nghề nghiệp ổn định ở địa phương. Vào lúc 00 giờ 35 phút, ngày 03/02/2023, tại căn chòi hoang thuộc tổ B, ấp Đ, xã H 3, Công an đã phát hiện trên bàn chỗ K1 và H đang ngồi có 05 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Các bị cáo đều khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy do các bị cáo mua để sử dụng. Theo Kết luận giám định số 201/KL-KTHS ngày 09/02/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh Đ thì mẫu tinh thể màu trắng gửi đến giám định (M1) là ma tuý và có tổng khối lượng 0,7151gam, loại Methamphetamine. Do đó, các bị cáo Nguyễn Hữu K1, Nguyễn Thanh H đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, trực tiếp là hoạt động tàng trữ trái phép và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực hành vi để nhận thức ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, phẩm giá con người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội nhưng vì mục đích có chất ma túy để sử dụng, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Riêng bị cáo K1 là người có nhân thân xấu: năm 2006, bị UBND thành phố B đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và năm 2012, bị xét xử về tội "*Cố ý gây thương tích*" (đã xóa án tích) nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Các bị cáo cùng thực hiện một hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Trong đó, bị cáo K1 là người khởi xướng việc tiếp tục sử dụng ma tuý, trực tiếp liên lạc với Phan Hồng L3 để mua 1.000.000 đồng ma túy; bị cáo H đi lấy ma túy từ Lắm về để sử dụng nên cần xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo K1 cao hơn bị cáo H.

[5] Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 phong bì niêm phong ma túy sau giám định số 201/KLGĐ-PC09 ngày 09/02/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh Đ là vật chứng cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 điện thoại hiệu iphone 5 màu trắng, gắn sim 0937093492 của bị cáo K1, đã sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu, sung công.

[6.3] Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo, gắn sim số 0914623701 là tài sản hợp pháp của bị cáo H, không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho bị cáo H là phù hợp.

[6.4] Đối với xe mô tô biển số 49H1 – 177.41, số máy: JC52E – 4193553, số khung: RLHJC5217CY147727, bị cáo H đã sử dụng làm phương tiện mua ma túy. Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì biển số xe 49H1 – 177.41, số máy 1FC4015735, số khung RLCS1FC40EY015725 được cấp cho bà Mai Thị H1; xe mô tô có số máy JC52E – 4193553, số khung RLHJC5217CY147727 thì không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Chính vì vậy, xe mô tô của T do H sử dụng để đi mua ma tuý là đang gắn biển số giả. Đồng thời, vật

chứng thu giữ còn 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: nỏ thủy tinh, chai nhựa, ống hút, quẹt ga) của T sử dụng làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện nay, T không có mặt ở địa phương, chưa được làm rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tách ra, tiếp tục xác minh, xử lý sau là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không xử lý trong vụ án này.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với Phan Hồng L3 là người bán ma túy và Lý Minh T là người có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hiện nay đều chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu K1, Nguyễn Thanh H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu K1 **02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2023.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì đóng dấu niêm phong số 201/KL-KTHS ngày 09/02/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh Đ.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại hiệu iphone 5, màu trắng (đã qua sử dụng), màn hình bể, kèm theo 01 sim điện thoại.

*(Tất cả vật chứng trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).*

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu K1, Nguyễn Thanh H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Các bị cáo;
- UBND xã nơi các b/c cư trú;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an h.Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ CA h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**
**(đã ký tên và đóng dấu)**

**Đỗ Thùy Dung**